TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L.**

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng T.**

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Đ, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2008;

- Chị L và anh T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Đ cho chị Ly nuôi dưỡng đến tuổi thành niên;

- Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

- Anh T không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị L.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/ 0000335 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Đặng Phước Tuấn